

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

DANH MỤC CÁC ĐỒ THỊ

LỜI MỞ ĐẦU

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN	1
1.1. Quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng	1
1.1.1. Những vấn đề chung về rủi ro.....	1
1.1.1.1. Một số khái niệm	1
1.1.1.2. Quản trị rủi ro	1
1.1.1.3. Các nguyên nhân dẫn đến rủi ro	2
1.1.1.4. Ảnh hưởng của rủi ro đến hoạt động kinh doanh của ngân hàng và nền kinh tế - xã hội.....	2
1.1.2. Rủi ro lãi suất trong kinh doanh ngân hàng.....	2
1.2. Quản trị TSN	3
1.2.1. Những vấn đề chung	3
1.2.1.1. Khái niệm.....	4
1.2.1.2. Các nguyên tắc.....	4
1.2.1.3. Mục đích.....	4
1.2.2. Các thành phần của TSN.....	4
1.2.3. Các nhân tố quyết định đến quy mô nguồn vốn huy động tiền gửi.....	6
1.2.4. Ước tính chi phí cho nguồn vốn tiền gửi và phí tiền gửi	6
1.2.5. Lựa chọn giữa chi phí và rủi ro trong huy động vốn	7
1.2.6. Phương pháp quản trị TSN.....	8
1.3. Quản trị TSC	10
1.3.1. Những vấn đề chung về quản trị TSC của ngân hàng.....	10

1.3.1.1. Khái niệm về TSC và quản trị TSC của ngân hàng.....	10
1.3.1.2. Các yếu tố tác động đến quản trị TSC	11
1.3.1.3. Các nguyên tắc quản trị TSC.....	11
1.3.2. Các thành phần của TSC.....	11
1.3.3. Các phương pháp quản trị TSC	14
1.3.3.1. Phân chia TSC để quản lý	14
1.3.3.2. Quản trị dự trữ.....	15
1.3.3.3. Xây dựng một chính sách tín dụng hiệu quả.....	17
1.3.3.4. Xây dựng chính sách đầu tư hiệu quả.....	18
1.4. Quản trị TSN và TSC để hạn chế rủi ro lãi suất.....	19
1.4.1. Rủi ro lãi suất	21
1.4.2. Mục tiêu của hoạt động quản lý rủi ro lãi suất	22
1.4.3. Quản lý khe hở nhạy cảm lãi suất	23
1.4.4. Quản lý khe hở kỳ hạn.....	26
KẾT LUẬN CHƯƠNG I.....	29

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG KIỂM SOÁT RỦI RO LÃI SUẤT TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÁC NHTMCP VIỆT NAM	30
2.1. Tình hình lãi suất huy động và cho vay trên thị trường tiền tệ từ cuối năm 2006 đến tháng 06 năm 2008.....	30
2.1.1. Chính sách điều hành tiền tệ của NHNN từ cuối năm 2006 đến tháng 06 năm 2008	31
2.1.2. Thực trạng kiểm soát rủi ro lãi suất tại các NHTMCP	34
2.2. Nguyên nhân làm tăng rủi ro lãi suất trong quản trị TSN – TSC của các NHTMCP	39
2.2.1. Nguyên nhân từ chính sách điều hành tiền tệ của NHNN.....	39
2.2.2. Nguyên nhân từ phía các NHTMCP	44

2.3. Các biện pháp được áp dụng để Quản trị TSN – TSC nhằm hạn chế rủi ro lãi suất.....	50
2.3.1. Ngân hàng Nhà nước	50
2.3.2. Ngân hàng TMCP trong nước	52
KẾT LUẬN CHƯƠNG II.....	54

CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP QUẢN TRỊ TSN – TSC ĐỂ HẠN CHẾ RỦI RO LÃI SUẤT CỦA CÁC NHTMCP

3.1. Những thách thức đối với các NHTMCP trong nước.....	55
3.1.1. Về cơ chế quản lý.....	55
3.1.2. Về trình độ công nghệ và năng lực tài chính	56
3.1.3. Về hiệu quả và chất lượng hoạt động.....	58
3.2. Định hướng chiến lược hội nhập kinh tế quốc tế trong lĩnh vực Ngân hàng	58
3.2.1. Sắp xếp và nâng cao năng lực cạnh tranh của các NHTMCP	58
3.2.2. Nâng cao năng lực điều hành và quản lý NHTMCP	59
3.2.3. Marketing, tạo dựng uy tín cho ngân hàng	60
3.2.4. Đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên có năng lực đáp ứng nhu cầu hội nhập	60
3.3. Một số giải pháp hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh của các NHTMCP	60
3.3.1. Đối với NHNN.....	60
3.3.2. Đối với các NHTMCP trong nước	62
3.4. Những đề xuất nhằm hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động kinh doanh tại các NHTMCP	63
3.4.1. Những đề xuất đối với NHNN	64
3.4.2. Những đề xuất đối với NHTMCP.....	64

3.4.3. Mô hình tham khảo.....	64
3.4.3.1. Cơ cấu của hội đồng Quản trị TSN – TSC	64
3.4.3.2. Quy trình báo cáo.....	65
3.4.3.3. Dữ liệu cần có để phân tích – quản trị TSN và TSC.....	66
3.4.3.4. Các bước để phân tích ALM.....	66
3.4.3.5. Tính toán các tỷ số ALM	67
3.4.3.6. Nguyên tắc kiểm tra	70
KẾT LUẬN CHƯƠNG III.....	70

KẾT LUẬN

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn này do chính tôi thực hiện.

Tất cả các thông tin, số liệu trích dẫn có nguồn gốc đáng tin cậy.

Tác giả

Mã Thị Nam Chi

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ABB	: Ngân hàng TMCP An Bình
ACB	: Ngân hàng TMCP Á Châu
AGRI	: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam
ALCO	: Hội đồng quản lý TSN – TSC
BCTC	: Báo cáo tài chính
BIDV	: Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
CKDT	: Cân đối kế toán
EAB	: Ngân hàng TMCP Đông Á
EIB	: Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
HBB	: Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội
HDB	: Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà HCM
LNH	: Liên ngân hàng.
MB	: Ngân hàng TMCP Quân Đội
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
NHTM	: Ngân hàng Thương mại
NHTMCP	: Ngân hàng Thương mại cổ phần
SEAB	: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
SCB	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn
SGB	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
STB	: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
TCB	: Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
TCKT	: Tổ chức kinh tế
TCTD	: Tổ chức tín dụng
TSC	: Tài sản có
TSN	: Tài sản nợ
VCB	: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
VIB	: Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam
VP	: Ngân hàng TMCP các doanh nghiệp ngoài quốc doanh

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Lãi suất huy động	31
Bảng 2.2. Lãi suất cho vay	31
Bảng 2.3. Tỷ lệ % nguồn vốn vay LNH được sử dụng để đầu tư so với tổng tài sản của một số NHTMCP	38
Bảng 2.4. Tỷ lệ lạm phát từ năm 2002 đến tháng 07/2008	40
Bảng 2.5. Lãi suất LNH	42
Bảng 2.6. Tỷ trọng thu nhập lãi thuần so với tổng thu nhập	45
Bảng 2.7. Tốc độ tăng trưởng tín dụng tại một số NHTMCP	48
Bảng 3.1. Quy mô vốn tự có của các NHTMCP Việt Nam và một số ngân hàng trong khu vực	57
Bảng 3.2. Bảng cân đối kế toán: Giá trị sổ sách	67
Bảng 3.3. Bảng cân đối kế toán: Giá trị thị trường	68
Bảng 3.4. Bảng cân đối kế toán: Giá trị thị trường khi lãi suất giảm 0.5%	69
Bảng 3.5. Bảng cân đối kế toán: Giá trị thị trường khi lãi suất tăng 0.5%	69
Bảng 3.6. Bảng cân đối kế toán: Thay đổi của giá trị thị trường	69
Bảng 3.7. Bảng cân đối kế toán: Delta và Độ nhạy cảm của vốn	70

DANH MỤC ĐỒ THỊ

Đồ thị 2.1. Tình hình huy động vốn của SCB.....	52
Đồ thị 3.1. Quy mô vốn tự có của một số ngân hàng	57